

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **263/2020/HS-PT**

Ngày: 21 - 9- 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Tồn**

*Các Thẩm phán:* Ông **Nguyễn Văn Tào**

Ông **Nguyễn Cường**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông **Trần Thanh T**, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 233/2020/TLPT-HS ngày 01/7/2020 đối với bị cáo **Nguyễn Đình Đ** và **đồng phạm** về tội “Trộm cắp tài sản”. Do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HS-ST ngày 19-5-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

1. Bị cáo: **Nguyễn Đình Đ**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1993, tại Nghệ A; Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Nguyễn Đình C, con bà: H Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 11/8/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 229/2015/HSST; Bản án phúc thẩm số 405/2015/HSPT ngày 29/9/2015, của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, y án sơ thẩm 12 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/4/2016 (Chưa được xóa án tích).

- Nhân thân: Ngày 17/01/2012, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 02 tội là 01 năm 9 tháng tù tại bản án số 12/2012/HSST;

Ngày 07/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ tại bản án số 61/2012/HSST; Bản án phúc thẩm số 302/2012/HSPT ngày 10/8/2012 của Tòa

án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, y án sơ thẩm 2 năm 6 tháng tù và tổng hợp hình phạt 01 năm 9 tháng tù của bản án số 12/2012/HSST, tổng cộng là 04 năm 03 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/3/2015 (*Đã được xóa án tích*).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2018 cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Phan Huy S;** tên gọi khác: S M; sinh năm 1993, tại tỉnh H Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm Nông; trình độ học vấn: 9/12; Con ông Phan Huy M và con bà Trần Thị H; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 17/01/2012, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội Cố ý gây thương tích và 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 02 tội là 01 năm 03 tháng tù tại bản án số 12/2012/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/3/2013.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2018 đến ngày 11/02/2019 thì thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Bị cáo: Trần Văn H;** tên gọi khác: Không; sinh năm 1995, tại tỉnh tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; Con ông Trần Thanh M (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: 01 tiền án. Ngày 15/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội: Cố ý gây thương tích tại bản án số 66/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/2/2018; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/7/2018 đến ngày 08/12/2018 thì thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt tại phiên tòa.

**4. Họ và tên: Hoàng T H1;** tên gọi khác: không; sinh năm 1994, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn H, xã EH, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12 ; Con ông Hoàng Kim P (đã chết) và bà Hoàng Thị H (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; Tiền án: 03 tiền án.

Ngày 21/02/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 33/2014/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/12/2014.

Ngày 27/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số: 23/2016/HSST; Bản án phúc thẩm số 312/2016/HSPT ngày 26/8/2016, xử phạt Hoàng T H1 01 năm 09 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/10/2017. (*Chưa được xóa án tích*).

Ngày 29/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản tại bản án số 342/2018/HSST (Tại bản án số 82/2019/HSPT ngày 22/02/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc

thâm, y án sơ thẩm, xử phạt Hoàng T H1 04 năm tù). Hiện bị can Hoàng T H1 đang chấp hành án tại Trại giam Đắc Tân Bộ Công an.

Nhân thân: Ngày 21/6/2010, bị UBND huyện B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng tại Quyết định số 1233/QĐ-CT. Đến ngày 21/6/2012, chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Ngô Công T**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1995, tại tỉnh Đắc Lắc; Nơi cư trú: Thôn 5, xã C, huyện C, tỉnh Đắc Lắc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Sửa chữa điện thoại; con ông: Ngô Bá T và con bà: Lê Thị Ánh T; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắc Lắc xử phạt 09 tháng tù về tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản tại bản án số 92/2014/HSST; Bản án phúc thẩm số 11/2015/HSPT ngày 19/01/2015, của Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc xử phạt Ngô Công T 09 tháng tù về tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản, nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2018 đến ngày 10/10/2018 thì thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Phùng Văn A**; tên gọi khác: A lùn; sinh năm: 1985, tại tỉnh H Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắc Lắc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông: Phùng N và con bà: Võ Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

**Nhân thân:** Ngày 12/11/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắc Lắc xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội: Cố ý gây thương tích tại bản án số 359/2009/HSST; Bản án phúc thẩm số 23/2010/HSPT ngày 15/01/2010, của Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc xử phạt Phùng Văn A 04 năm tù về tội: Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2011. *(Đã được xóa án tích)*.

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 09/9/2018 đến ngày 07/12/2018 thì thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Trần Văn T**; tên gọi khác: T khi; sinh năm: 1988, tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắc Lắc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông: Trần Văn T và con bà: Lê Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; Tiền án: 02 tiền án. Ngày 14/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắc Lắc xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 48/2012/HSST; Bản án phúc thẩm số 245/2012/HSPT ngày 19/7/2012, của Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc xử phạt Trần Văn T 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2012. *(Chưa được xóa án tích)*;

- Ngày 31/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắc Lắc xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 28/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/9/2016. *(Chưa được xóa án tích)*;

**Nhân thân:** Ngày 28/9/2007, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 58/2007/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/8/2008. *(Đã được xóa án tích)*;

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 24/7/2018 đến ngày 19/12/2018 thì thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình Đ:** Luật sư Phạm Ngọc T thuộc Văn phòng Luật sư Tây Nguyên. Địa chỉ: TP B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

\* **Người bào chữa cho bị cáo Phan Huy S:** Luật sư Lương Thanh V và luật sư Nguyễn Tăng H đều thuộc Văn phòng Luật sư T. Địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk. Đều có mặt.

\* **Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H:** Luật sư Phan Thị T – Trợ giúp viên pháp lý của T tâm trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Số thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Từ tháng 4/2016 đến tháng 7/2018, Nguyễn Đình Đ (*sinh năm: 1993*); Trần Văn H (*sinh năm: 1995*); Trần Văn T (*sinh năm: 1988*); Phan Huy S (*sinh năm: 1993*); Phùng Văn A (*sinh năm: 1985*) đều cùng trú tại Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Ngô Công T (*sinh năm: 1995*) trú tại: Thôn 5, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Hoàng T H1 (*sinh năm: 1994*) trú tại: Thôn H, xã EH, huyện B, tỉnh Đắk Lắk đã thực hiện 41 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Thủ đoạn thực hiện là sử dụng xe mô tô đi đến các xã thuộc huyện C, K, KA, B và KB, nếu thấy nhà nào khóa cửa, không có người ở nhà thì dùng các công cụ mang theo như xà beng, dao, tuốc nơ vít để cạy, phá khóa cửa đột nhập vào trong nhà lục soát đồ đạc, cạy phá kết sắt lấy tài sản đem đi bán, cầm cố lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Cụ thể:

#### **1. Tại địa bàn huyện C**

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng 9h00' ngày 30/4/2016, Nguyễn Đình Đ điều khiển xe mô tô biển số 47B1-233.00 của Nguyễn Đình Đ (*sinh năm 1995*), trú tại huyện C, tỉnh Đắk Lắk (là em ruột của Nguyễn Đình Đ) chở Trần Văn H (*sinh năm 1993*), trú tại thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, mang theo 01 xà beng và 01 con dao đi đến xã CS, huyện C để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh Lê Văn Quang, sinh năm 1973, trú tại Thôn 4, xã CS, huyện C thì thấy nhà khóa cửa, không có người ở nhà nên Đ và H giấu xe mô tô vào lô cà phê bên cạnh nhà rồi cả hai đi bộ vào phía sau nhà. Đ dùng xà beng cạy cửa phía sau nhà rồi cùng H đột nhập vào trong, thấy trong phòng ngủ có một cái kết sắt, Đ và H dùng xà beng cạy kết sắt lấy được 01 sợi dây chuyền vàng tây (trọng lượng 01 chỉ), trị giá 2.200.000 đồng, 01 đôi bông tai bằng vàng tây, (trọng lượng 01 chỉ), trị giá 2.200.000 đồng và 2.300.000 đồng. Sau đó, Đ và H bán số vàng trên tại TP. B

(không xác định được địa chỉ), số tiền bán vàng và số tiền mặt trộm cắp được Đ và H cùng nhau tiêu xài hết. Tổng giá trị tài sản của anh Lê Văn Quang bị chiếm đoạt là **6.700.000** đồng.

- **Vụ thứ 2:** Khoảng 15h00' ngày 08/5/2016, Nguyễn Đình Đ điều khiển xe mô tô biển số 47B1-233.00 chở Trần Văn H mang theo 01 xà beng, 01 tuốc nơ vít và 01 con dao đi từ xã Q đến xã EH, huyện C để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà chị Phan Thị H, sinh năm 1988, trú tại B, xã EH, huyện C thấy nhà khóa cửa, không có người ở nhà nên Đ giấu xe mô tô vào lô cà phê cách nhà chị H khoảng 500m rồi cùng H đi bộ vào phía sau nhà chị H. Đ dùng xà beng cạy bung cửa rồi vào trong nhà lục soát trong ngăn kéo tủ quần áo bằng nhựa lấy được 10.000.000 đồng, 01 nhẫn cưới bằng vàng Sài Gòn (trọng lượng 01 chỉ) trị giá 2.200.000 đồng, 01 điện thoại Nokia loại bàn phím bấm trị giá 150.000 đồng. Sau khi bán số vàng và điện thoại trộm cắp được tại TP. B (không xác định được địa chỉ), Đ chia cho H 4.000.000 đồng, số tiền còn lại Đ tiêu xài hết. Tổng giá trị tài sản của chị Phan Thị H bị chiếm đoạt là **12.350.000** đồng.

- **Vụ thứ 3:** Khoảng 8h00' ngày 09/7/2016, Nguyễn Đình Đ điều khiển xe mô tô biển số 47B1-233.00 chở Trần Văn H mang theo 01 xà beng, 01 con dao đi đến xã C, huyện C để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà ông Lê N, sinh năm 1956, trú tại Buôn Huk B, xã C, huyện C thì thấy nhà khóa cửa, không có người ở nhà, Đ và H quay xe lại rẽ vào 01 đường đất gần đó giấu xe mô tô rồi đi bộ đến nhà ông N. H đứng ở ngoài cảnh giới, còn Đ đi bộ ra phía sau, dùng xà beng cạy bung cửa sắt đột nhập vào nhà cạy kết sắt lấy được 10.000.000 đồng; lấy trong tủ quần áo 7.000.000 đồng; 01 nhẫn vàng 9999 (trọng lượng 01 chỉ) trị giá 3.400.000 đồng; 03 nhẫn vàng tây (trọng lượng 03 chỉ) trị giá 6.600.000 đồng; 01 đôi bông tai bằng vàng tây (trọng lượng 01 chỉ) trị giá 2.200.000 đồng; 02 dây chuyền bằng vàng tây (trọng lượng 04 chỉ), trị giá 8.800.000 đồng và 01 điện thoại di động Oppo Neo 5 trị giá 1.000.000 đồng. Sau khi bán số vàng và điện thoại trộm cắp được tại TP. B (không xác định được địa chỉ), Đ lấy tiền bán vàng, điện thoại và số tiền mặt trộm cắp được cùng H tiêu xài hết. Tổng giá trị tài sản của ông Lê N bị chiếm đoạt là **39.000.000** đồng.

- **Vụ thứ 4:** Khoảng 09h00' ngày 11/8/2016, Nguyễn Đình Đ điều khiển xe mô tô biển số 47B1-233.00 chở Trần Văn H mang theo 01 xà beng và 01 tuốc nơ vít đi từ xã Q đến xã EA, huyện C để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà ông Trần Bình Trí, sinh năm 1965, trú tại Buôn J, xã EA, huyện C thấy nhà khóa cửa, không có người ở nhà. Đ chở H đi giấu xe mô tô vào lô cà phê cách nhà ông Trí khoảng 500m rồi đi bộ đến nhà ông Trí. H đứng bên ngoài cảnh giới, Đ dùng xà beng cạy cửa đột nhập vào nhà, đến phòng ngủ dùng xà beng cạy cửa kết sắt lấy được 10.000.000 đồng và 01 dây chuyền vàng loại 9999 (trọng lượng 07 chỉ), trị giá 23.800.000 đồng. Đến ngày 13/8/2016, Đ mang dây chuyền đến bán tại một tiệm vàng ở TP B (không xác định được địa chỉ) được 10.500.000 đồng, Đ chia cho H 4.000.000 đồng, số tiền còn lại Đ tiêu xài cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản của ông Trần Bình Trí bị chiếm đoạt là **33.800.000** đồng.

- **Vụ thứ 5:** Khoảng 10h00' ngày 14/11/2016, Nguyễn Đình Đ điều khiển xe mô tô biển số 47B1- 233.00 chở Trần Văn H đến xã D, huyện C để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà anh Trần Sỹ P, sinh năm 1974, trú tại thôn Tân Lập, xã Cư

DM, huyện C thấy nhà anh P không có người trông coi nên Đ điều khiển xe mô tô chở H đi vào đường đất gần nhà anh P giấu xe. Sau đó, H ở ngoài cảnh giới, còn Đ cạy cửa sổ trèo vào nhà lấy được 01 laptop hiệu HP trị giá 7.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng, trị giá 1.100.000 đồng; 01 đôi giày nam, hiệu Adidas, màu đen-đỏ, trị giá 100.000 đồng; 5kg hạt tiêu khô trị giá 780.000 đồng. Sau đó, Đ và H bán số tài sản trên (*không xác định được địa chỉ*) lấy tiền cùng nhau tiêu xài hết. Tổng giá trị tài sản của anh Trần Sỹ P bị chiếm đoạt là **8.980.000** đồng.

- **Vụ thứ 6:** Khoảng 14h00' ngày 05/01/2017, Nguyễn Đình Đ và Phan Huy S đi xe mô tô biển số 47H1-362.52 của ông Phan Huy M, sinh năm 1963, trú tại thôn H, xã Q, huyện C (bố của S) từ xã Q đến xã EH, huyện C để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà ông Đỗ Văn T, sinh năm 1960, trú tại Buôn Ea Tar, xã EH, huyện C thấy nhà ông T đóng cửa, không có ai ở nhà, Đ và S giấu xe mô tô ở đường đất phía sau nhà ông T. S đi bộ ra phía trước nhà cảnh giới, còn Đ dùng dao mang theo cắt lưới nhựa đi ra phía sau cạy cửa vào nhà. Thấy có kết sắt nên Đ kéo ra ngoài phòng khách, kê lên chặn bông rồi dùng xà beng cạy kết sắt, Đ nhìn ra cửa kính thấy có người đi về nên Đ bỏ chạy ra ngoài mà không lấy được tài sản gì rồi cùng S đi về nhà.

Quá trình điều tra ông Đỗ Văn T khai báo bị mất số tiền **85.200.000** đồng là tiền ông bán đất cho anh Nguyễn Đình K (sinh năm 1972), trú tại buôn Tar xã Ea Hding được 80.000.000 đồng và tiền gia đình ông T bán heo được 5.200.000 đồng và yêu cầu bồi thường số tài sản bị mất.

- **Vụ thứ 7:** Khoảng 09h00' ngày 03/3/2017, Phan Huy S điều khiển xe mô tô biển số 47H1-362.52 chở Nguyễn Đình Đ đi đến xã Cư DM, huyện C để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà ông Lê Huy B, sinh năm 1959, trú tại thôn T, xã Cư DM, huyện C thấy nhà ông B khóa cửa, không có ai ở nhà, S ở ngoài cảnh giới, còn Đ đi bộ ra phía sau nhà cạy cửa bếp đi vào nhà. Khi đến phòng ngủ thấy 01 kết sắt, Đ lật ngửa kết sắt và dùng xà beng cạy bung nắp kết sắt lấy được 650.000 đồng rồi cùng S đi về. Số tiền lấy được Đ và S cùng nhau tiêu xài hết. Tài sản của ông Lê Huy B bị chiếm đoạt là **650.000** đồng.

- **Vụ thứ 8:** Khoảng 09h00' ngày 16/3/2017, Phan Huy S điều khiển xe mô tô biển số 47H1-362.52 chở Nguyễn Đình Đ đi đến xã EA, huyện C để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà ông Trần Minh L, sinh năm 1965, trú tại Thôn 14, xã EA, huyện C thấy nhà khóa cửa, không có ai ở nhà, S ở ngoài cảnh giới, còn Đ đi bộ ra phía sau nhà cạy cửa bếp và cạy cửa kho lấy 02 bao hạt tiêu khô trọng lượng 80 kg trị giá 8.800.000 đồng. Sau đó, S và Đ mang đi (*không xác định được địa chỉ*) bán được 5.000.000 đồng, Đ chia cho S 2.500.000 đồng, số tiền còn lại Đ tiêu xài hết. Tài sản của ông Trần Minh L bị chiếm đoạt là **8.800.000** đồng.

- **Vụ thứ 9:** Khoảng 09h00' ngày 19/4/2017, Nguyễn Đình Đ điều khiển xe mô tô biển số 47H1-362.52 chở Phan Huy S đi đến xã Q, huyện C để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh Lê Tân D, sinh năm 1973, trú tại thôn Hiệp Nhất, xã Q, huyện C thấy nhà khóa cửa, không có người ở nhà. S dừng xe ở ngoài cảnh giới, còn Đ trèo qua bờ rào phía sau nhà dùng xà beng cạy cửa bếp để vào nhà, tiếp tục dùng xà beng cạy kết sắt lấy 12.000.000 đồng; 02 nhẫn vàng tây (trọng lượng 02

chỉ) trị giá 5.068.000 đồng; 01 đôi bông tai (trọng lượng 0,5 chỉ) trị giá 1.737.500 đồng rồi cất vào túi quần. Sau đó, Đ tiếp tục vào kho vác 01 bao hạt tiêu khô, trọng lượng 73kg, trị giá 7.300.000 đồng. Đ nói với S chỉ lấy được tiêu ngoài ra không lấy được tài sản khác. Sau đó, S đem bao tiêu đi bán (*không xác định được địa chỉ*) được 6.000.000 đồng, đưa cho Đ 3.000.000 đồng, S giữ lại 3.000.000 đồng rồi cả hai tiêu xài hết. Số vàng và tiền Đ lấy trong két sắt, Đ đi bán một mình (*không xác định được địa chỉ*) lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản của ông Lê Tân D bị chiếm đoạt là **26.105.500** đồng.

- **Vụ thứ 10:** Khoảng 10h00' ngày 15/5/2017, Phan Huy S điều khiển xe mô tô biển số 47H1-362.52 chở Nguyễn Đình Đ đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà chị Đinh Thị Lan A, sinh năm 1975, trú tại số nhà 78B, đường R, TDP 7, thị trấn Q, huyện C thấy không có người ở nhà, S đứng ngoài cánh giới còn Đ mang theo balo bên trong có 01 xà beng, 01 tuốc nơ vít, 01 đôi bao tay đi bộ ra phía sau nhà cạy cửa vào nhà. Đ vào nhà dùng xà beng cạy kết sắt lấy 40.000.000 đồng; 01 lắc vàng tây Sài Gòn (trọng lượng 2 chỉ) trị giá 5.000.000 đồng; 01 đôi bông tai bằng vàng tây (trọng lượng 0,3 chỉ) trị giá 1.100.000 đồng; 02 nhẫn vàng tây (trọng lượng 01 chỉ) trị giá 2.600.000 đồng; 02 chiếc Camera không dây trị giá 2.400.000 đồng và lấy 01 điện thoại di động SamSung Glaxy J7 trị giá 2.000.000 đồng. Đ đi ra ngoài nói với S chỉ lấy trộm được 18.000.000 đồng và 01 điện thoại di động SamSung Glaxy J7. Sau đó, S mang điện thoại đi bán tại TP. B (*không xác định được địa chỉ*) được 3.000.000 đồng, chia mỗi người được 1.500.000 đồng. Còn tiền mặt Đ chia cho S 8.000.000 đồng, số tiền còn lại và số vàng Đ bán tại TP. B (*không xác định được địa chỉ*) lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra chị Lan A trình bày số tiền mặt bị mất trộm là 60.000.000 đồng, trong khi đó bị can Nguyễn Đình Đ khai lấy được 40.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngoài lời khai của chị Lan A thì không có tài liệu nào khác thể hiện chị Lan A bị mất số tiền 60.000.000đ mà chỉ có căn cứ chị Lan A bị mất 40.000.000đ nêu trên. Tổng giá trị tài sản của chị Đinh Thị Lan A bị chiếm đoạt là **53.100.000** đồng.

- **Vụ thứ 11:** Khoảng 08h00' ngày 17/5/2017, Nguyễn Đình Đ và Phan Huy S đi xe mô tô biển số 47H1-362.52 đến khu vực xã Q, huyện C thì thấy nhà ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1963 đóng cửa nên Đ nảy sinh ý định đột nhập lấy trộm tài sản, Đ rủ S đi đến chợ Q mua 01 xà beng, 02 khẩu trang y tế rồi quay lại nhà ông T cất giấu xe mô tô trong lô cà phê gần đó, khi đến bờ tường, S đứng ngoài cánh giới, còn Đ cạy cửa gỗ phía sau nhà đi vào phòng ngủ kéo kết sắt ra dùng xà beng cạy kết sắt thấy bên trong có 01 con heo đất, đập ra có 600.000 đồng, Đ lấy bỏ vào túi quần. Sau đó, Đ đi vào phòng khách lấy 01 đầu thu Camera hiệu Vantech, màu đen trị giá 3.500.000 đồng. Khi đi ra ngoài lô cà phê sợ bị phát hiện nên Đ vứt xuống giếng nước để xóa dấu vết rồi cả hai đi về nhà và cùng nhau tiêu xài hết số tiền 600.000. Tổng giá trị tài sản của ông Nguyễn Duy T bị chiếm đoạt là **4.100.000** đồng.

- **Vụ thứ 12:** Khoảng 13h00' ngày 13/6/2017, Phan Huy S điều khiển xe mô tô biển số 47H1-362.52 chở Nguyễn Đình Đ mang theo 01 ba lô bên trong có 02 xà beng, 01 con dao, 01 tuốc nơ vít và 01 đôi bao tay đi đến xã Ea, huyện C để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà ông Ngô Công V, sinh năm 1968, trú tại thôn

Tân Lập, xã Ea, huyện C thấy nhà khóa cửa, không có người trông coi nên S chở Đ đi vòng ra đường bê tông phía sau cất giấu xe mô tô. S ở ngoài cảnh giới, còn Đ đi bộ mang theo dụng cụ cạy cửa đột nhập vào trong nhà lấy được 01 điện thoại Oppo A37 màu hồng trị giá 2.300.000 đồng; 01 nhẫn vàng 9999 (trọng lượng 01 chỉ) trị giá 3.400.000 đồng; 03 nhẫn vàng tây (trọng lượng 0,1 chỉ) trị giá 220.000 đồng; 01 lắc tay bằng vàng tây (trọng lượng 01 chỉ) trị giá 2.200.000 đồng; 01 dây chuyền vàng Sài Gòn (trọng lượng 01 chỉ), trị giá 2.200.000 đồng; 01 đôi bông tai vàng Sài Gòn, (trọng lượng 01 chỉ), trị giá 2.200.000 đồng. Sau đó, Đ và S mang số tài sản trên đi bán tại TP. B (*không xác định được địa chỉ*) lấy tiền rồi cùng nhau tiêu xài hết. Tổng giá trị tài sản của ông Ngô Công V bị chiếm đoạt là **12.520.000** đồng.

- **Vụ thứ 13:** Khoảng 09h00' ngày 23/6/2017, Phan Huy S điều khiển xe mô tô biển số 47H1-362.52 chở Nguyễn Đình Đ đi đến thị trấn Q, huyện C để chơi game. Khi đi ngang qua nhà chị Hoàng Thị P, sinh năm 1974, trú tại thôn H, xã Q, huyện C thấy nhà đóng cửa, khóa cổng, không có người ở nhà nên Đ và S rủ nhau đột nhập nhà chị P lấy trộm tài sản. Sau đó cả hai đi về nhà Đ lấy 01 xà beng, 01 đôi bao tay bằng vải, 01 tuốc nơ vít, 01 khẩu trang y tế quay lại nhà chị P. Khi cách nhà chị P khoảng 50m thì S dừng xe mô tô đứng cảnh giới, còn Đ đi bộ qua lô cà phê vòng ra sau hông nhà chị P dùng xà beng cạy cửa sổ treo vào trong nhà kéo kết sắt ra phòng khách, dùng xà beng và con dao lấy tại nhà chị P cạy, đục phá cửa kết sắt lấy được 04 nhẫn tròn loại vàng 9999 (trọng lượng mỗi chiếc là 02 chỉ); 03 nhẫn tròn loại vàng 9999 (trọng lượng mỗi nhẫn là 01 chỉ); 01 nhẫn tròn loại vàng 9999 (trọng lượng 1,5 chỉ); 01 nhẫn mặt đá hình vuông loại vàng Sài Gòn (trọng lượng 1,3 chỉ); 02 nhẫn tròn loại vàng Sài Gòn (trọng lượng mỗi chiếc là 0,5 chỉ). Tổng trọng lượng vàng 9999 là 12,5 chỉ, trị giá 43.125.000 đồng; Tổng trọng lượng vàng Sài Gòn là 2,3 chỉ, trị giá 4.820.000 đồng. Sau đó, Đ và S đưa vàng trộm cấp bán tại TP. B (*không xác định được địa chỉ*) được 24.000.000 đồng, Đ chia cho S 10.000.000 đồng số tiền còn lại Đ tiêu xài cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản của chị Hoàng Thị P bị chiếm đoạt là **47.945.000** đồng.

- **Vụ thứ 14:** Khoảng 14h00' ngày 25/10/2017, Phan Huy S điều khiển xe mô tô biển số 47H1-362.52 chở Nguyễn Đình Đ mang theo 01 ba lô bên trong có 02 xà beng, 01 dao, 01 tuốc nơ vít, 01 đôi bao tay đi đến thị trấn EP, huyện C để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh Trần Thanh T, sinh năm 1990, trú tại Buôn Pôk B, thị trấn EP, huyện C thấy nhà không có người, S đi xe mô tô vào con đường cạnh nhà đứng bên ngoài cảnh giới, còn Đ đi bộ vào phía sau nhà cạy cửa, đi vào phòng ngủ kéo kết sắt xuống phòng bếp kê lên một cái chăn và dùng xà beng cạy cửa kết ra nhưng không có tiền, Đ lục dưới chiếu và nệm trên giường lấy được 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu HTC, màu trắng trị giá 3.000.000 đồng. Số tiền lấy được Đ và S chia nhau mỗi người được 1.000.000 đồng rồi tiêu xài hết, còn điện thoại di động Đ giữ lại sử dụng một thời gian thì bị mất. Tổng giá trị tài sản của anh Trần Thanh T bị chiếm đoạt là **5.000.000** đồng.

- **Vụ thứ 15:** Khoảng 9h00' ngày 15/11/2017, Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển số 47B1-233.00 chở Nguyễn Đình Đ mang theo 01 xà beng, 01 con dao đi từ TP. B đến huyện C để trộm cắp tài sản. Khi gần đến nghĩa trang liệt sỹ huyện C thì thấy nhà ông Nguyễn Công L, sinh năm 1964, trú tại Thôn 8, thị trấn



EP, huyện C khóa cửa, không có người, T và Đ đi vào 01 đường đất gần đó giấu xe, T đứng ở ngoài cánh giới, còn Đ đi bộ ra sau nhà, dùng xà beng cạy bung cửa sổ treo vào bên trong, vào phòng ngủ lục soát tủ quần áo lấy được 01 nhẫn vàng 9999 (trọng lượng 02 chỉ), trị giá 6.800.000 đồng và 1.500.000 đồng để trong con heo đất, Đ ra ngoài nói với T chỉ lấy được 1.500.000 đồng, Đ chia cho T 70.000 đồng. Đến chiều cùng ngày, Đ mang chiếc nhẫn đến TP. B (*không xác định được địa chỉ*) bán được 5.000.000 đồng, sau đó tiêu xài hết. Tổng giá trị tài sản của ông Nguyễn Công L bị chiếm đoạt là **8.300.000** đồng.

- **Vụ thứ 16:** Khoảng 9h00' ngày 09/01/2018, Nguyễn Đình Đ điều khiển xe mô tô biển số 47F1-348.03 của Nguyễn Đình C (là em ruột của Đ) chở Phan Huy S đi đến thị trấn Q, huyện C để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà bà Trần Thị Chiến, sinh năm 1968, trú tại Số 19, đường Trần Kiên, TDP 7, thị trấn Q, huyện C thấy nhà khóa cửa, Đ và S giấu xe mô tô phía sau nhà và tháo lưới hàng rào B40 đi vào cửa sau, Đ dùng 01 con dao mang theo đục lỗ cánh cửa rồi đưa tay vào kéo chốt mở cửa. Đ và S vào nhà cạy cửa kính phòng ngủ, kéo kết sắt ra dùng xà beng mang theo cạy bung kết sắt lấy được 38.000.000 đồng; 01 dây chuyền vàng 9999 (trọng lượng 4,5 chỉ) trị giá 16.380.000 đồng; 01 lắc tay bằng vàng (trọng lượng 02 chỉ) trị giá 7.280.000 đồng. Số tiền mặt lấy được Đ giữ lại 20.000.000 đồng, chia cho S 18.000.000 đồng, còn số vàng Đ bán ở thành phố B (*không xác định được địa chỉ*) được 7.000.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản của bà Trần Thị Chiến bị chiếm đoạt là **63.660.000** đồng.

**Vụ thứ 17:** Khoảng 7h00' ngày 16/02/2018, Nguyễn Đình Đ đang ở nhà thì Phùng Văn A gọi điện thoại hỏi mượn tiền, nhưng Đ lại rủ A đi trộm cắp tài sản thì A đồng ý. Đ nói với A thấy nhà nào đi vắng thì báo cho Đ. Sau đó, A thấy nhà ông Trương Hoàng T, sinh năm 1965, trú tại thôn H, xã Q, huyện C khóa cửa, không có người trông coi nên gọi điện thoại thông báo cho Đ biết địa chỉ thì Đ nói A đứng trước nhà cánh giới. Sau đó, Đ gọi điện thoại cho Ngô Công T nói T lấy ba lô đựng đồ nghề cạy phá cửa để đi trộm cắp tài sản, T sử dụng xe mô tô biển số 47H1-380.32 của chị Ngô Thị P Loan, sinh năm 1994, cư trú tại Thôn 5, xã C, huyện C (chị gái T) chở Đ đi trộm cắp. T và A đứng trước nhà ông T cánh giới, còn Đ đi bộ vòng ra đường phía sau nhà ông T, dùng dao đục lỗ cửa sắt mở cửa đi vào nhà và cạy cửa kho lấy 01 máy đo độ ẩm nông sản trị giá 11.500.000 đồng; 01 cân tiểu ly trị giá 400.000 đồng và tiếp tục đi vào phòng ngủ lục trong rương gỗ lấy 40.000.000 đồng rồi đi đến phòng ngủ khác lấy 01 máy tính xách tay hiệu Dell trị giá 2.500.000 đồng bỏ vào cặp và đi ra ngoài, đưa máy đo độ ẩm, cân tiểu ly và máy tính cho T đem về nhà cất giữ. Số tiền trộm cắp được Đ chia cho T và A mỗi người 3.000.000 đồng, số tiền còn lại Đ dùng để tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 19/02/2018, T đưa máy đo độ ẩm và cân tiểu ly đến tiệm cầm đồ “Đ Mobile” do anh Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1991, địa chỉ số 08 đường Y N, buôn Kna A, xã C, C làm chủ nhờ cất giữ (Cơ quan điều tra đã thu giữ), còn chiếc máy tính xách tay thì T bán cho một người tên Quang (*không xác định được nhân thân lai lịch*) ở tỉnh Lâm Đồng được 1.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, ông Trương Hoàng T khai báo ngoài số tài sản trên thì ông T còn bị mất số tiền 130.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngoài lời khai của ông T

thì không có tài liệu nào khác thể hiện ông T bị mất số tiền trên. Tổng giá trị tài sản của ông Trương Hoàng T bị chiếm đoạt là **54.400.000** đồng.

- **Vụ thứ 18:** Khoảng 13h00' ngày 01/3/2018, Phan Huy S điều khiển xe mô tô biển số 47H1-362.52 chở Nguyễn Đình Đ mang theo 01 ba lô bên trong đựng 01 xà beng và 01 con dao đi đến thị trấn Q, huyện C để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà chị Hồ Thị T, sinh năm 1970, trú tại Tổ dân phố 8, thị trấn Q, huyện C thấy cửa đóng nên S dừng xe đứng ở ngoài cảnh giới, còn Đ đi bộ vào lô cà phê vòng ra phía sau nhà, mở lưới B40 đến cạy cửa kính để vào nhà và cạy cửa phòng ngủ lục soát lấy được 2.600.000 đồng và 01 laptop hiệu Dell màu đen trị giá 9.500.000 đồng bỏ vào ba lô. Đ ra ngoài nói với S là không lấy được tài sản gì, sau đó Đ mang laptop đến thành phố B cầm cố (*không xác định được địa chỉ*) với giá 3.000.000 đồng rồi tiêu xài hết. Tổng giá trị tài sản của chị Hồ Thị T bị chiếm đoạt là **12.100.000** đồng.

- **Vụ thứ 19:** Khoảng 10h00' ngày 01/3/2018, Phan Huy S điều khiển xe mô tô biển số 47H1-362.52 chở Nguyễn Đình Đ đi đến xã Cư DM, huyện C để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà bà Lương Thị D, sinh năm 1956, trú tại thôn Đăk H Đông, xã Cư DM, huyện C thấy nhà đóng cửa nên S ở ngoài cảnh giới, còn Đ đi vòng ra phía sau cạy cửa, vào nhà dùng xà beng cạy bung nắp kết sắt nhưng không có tài sản gì, Đ tiếp tục đi vào kho lấy 02 bao hạt tiêu khô, trọng lượng 106 kg, trị giá 10.706.000 đồng. Sau đó, Đ và S mang đi bán (*không xác định được địa chỉ*) được 6.000.000 đồng, chia nhau mỗi người được 3.000.000 đồng rồi tiêu xài hết. Tổng giá trị tài sản của bà Lương Thị D bị chiếm đoạt là **10.706.000** đồng.

- **Vụ thứ 20:** Khoảng 08h00' ngày 08/4/2018, Nguyễn Đình Đ điều khiển xe mô tô biển số 47F1- 348.03 chở Trần Văn H đi chơi game. Khi đi ngang qua nhà anh Trần Văn T, sinh năm 1979, trú tại thôn H, xã Q, huyện C thì thấy có 01 rạp đám cưới ở gần nhà anh T nên Đ và H nảy sinh ý định đến giờ tổ chức đám cưới sẽ đột nhập nhà anh T trộm cắp tài sản. Sau đó Đ và H đi đến tiệm Internet tại thôn H, xã Q chơi game. Đến khoảng 10h00' cùng ngày, Đ chở H về nhà của H lấy 01 xà beng, 01 con dao, 01 tuốc nơ vít rồi đi đến rẫy cà phê sau nhà anh T giấu xe mô tô, Đ và H đi bộ đến sau hông nhà anh T thấy không có ai ở nhà, Đ dùng con dao đầu nhọn cạy bung 02 cánh cửa sổ rồi tiếp tục dùng 01 cây gỗ phá gãy 03 song gỗ cửa sổ. H ở ngoài cảnh giới, còn Đ trèo vào bên trong nhà đến phòng ngủ lấy chăn bông trải ra nền nhà, đặt kết sắt lên và dùng xà beng, tuốc nơ vít cạy nắp kết lấy được 43.000.000 đồng bỏ vào túi áo khoác. Sau đó, Đ đi ra ngoài giấu bớt 30.000.000 đồng dưới gốc cây tiêu trong rẫy cà phê, số tiền còn lại là 13.000.000 đồng, Đ đưa cho H 5.500.000 đồng. Số tiền 30.000.000 đồng cất giấu thì sau đó Đ quay lại lấy và tiêu xài cá nhân hết. Tài sản của anh Trần Văn T bị chiếm đoạt là **43.000.000** đồng.

- **Vụ thứ 21:** Khoảng 0h00' ngày 28/6/2018, Trần Văn H điều khiển xe mô tô biển số 47N6-6423 của Hoàng T H1 chở H1 đi từ thành phố B đến huyện C để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà ông Trần Văn T, sinh năm 1958, trú tại Thôn 6, xã CS, huyện C thấy nhà đang xây không có người trông coi nên H đứng ngoài cảnh giới, còn H1 đi vào trong nhà lấy được 01 máy cắt gỗ trị giá 1.300.000 đồng; 01 máy lu gỗ trị giá 1.100.000 đồng; 01 máy cưa tay nhỏ trị giá 500.000 đồng; 01

bảo tay trị giá 1.100.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu ZTE, màu trắng trị giá 900.000 đồng. Số tài sản trên H1 bán *(không xác định được địa chỉ)* được 1.800.000 đồng và điện thoại bán qua mạng được 400.000 đồng. Số tiền trên H và H1 cùng nhau tiêu xài hết. Tổng giá trị tài sản của ông Trần Văn T bị chiếm đoạt là **4.900.000** đồng.

- **Vụ thứ 22:** Khoảng 0h00' ngày 03/7/2018, Trần Văn H điều khiển xe mô tô biển số 47N6-6423 chở Hoàng T H1 đi đến xã EM, huyện C để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà anh Lê Bá T, sinh năm 1986, trú tại Thôn 1A, xã EM, huyện C thấy nhà đang xây không có cửa nên H đứng ngoài cánh giới còn H1 vào trong chòi bên cạnh lấy được 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc trị giá 3.200.000 đồng; 01 dây chuyền bạc trị giá 500.000 đồng. Sau đó, H và H1 mang đi bán *(không xác định được địa chỉ)* lấy tiền cùng nhau tiêu xài hết. Tổng giá trị tài sản của anh Lê Bá T bị chiếm đoạt là **3.700.000** đồng.

- **Vụ thứ 23:** Khoảng 03h00' ngày 03/7/2018, Trần Văn H điều khiển xe mô tô biển số 47N6-6423 chở Hoàng T H1 đi đến xã Q, huyện C để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà anh Trần Đình M, sinh năm 1988, trú tại thôn H, Q, huyện C thấy nhà đang xây không có cửa nên H ở ngoài cánh giới, còn H1 đi vào trong nhà lấy được 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 của anh M trị giá 200.000 đồng. Sau đó H1 đem bán điện thoại *(không xác định được địa chỉ)* được 100.000 đồng rồi cùng H tiêu xài cá nhân hết. Giá trị tài sản của anh Trần Đình M bị chiếm đoạt là **200.000** đồng.

- **Vụ thứ 24:** Trưa ngày 01/4/2018, Nguyễn Đình Đ điều khiển xe mô tô biển số 47F1-348.03 chở Trần Văn H đi đến xã E, huyện C để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1961, cư trú tại Thôn 5, xã EM, huyện C thấy nhà đóng cửa, không có ai trông coi thì H đứng ngoài cánh giới, Đ cạy cửa vào trong nhà lấy được 01 laptop hiệu Dell – M1330; 01 nhẫn bạc; 01 cặp nhẫn cưới vàng Sài Gòn (trọng lượng 01 chỉ); 01 vòng tay người lớn bằng bạc; 01 vòng tay trẻ em bằng bạc; 01 đôi bông tai bằng vàng tây. Sau đó, Đ bán 01 nhẫn bạc tại thành phố B *(không xác định được địa chỉ)* được 300.000 đồng rồi cùng nhau tiêu xài cá nhân hết. Số trang sức còn lại thì Đ vứt bỏ (Đ không nhớ vứt ở khu vực nào) vì nghĩ là đồ trang sức giả.

Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Ngọc B trình bày ngoài số tài sản trên thì bà còn bị mất trộm: 5 triệu đồng (trong đó 1,5 triệu tiền quỹ xóm và 2,5 triệu tiền bán tiêu và 01 triệu đồng của con gái bà B); 01 dây chuyền vàng Đắc Lắc và 01 điện thoại hiệu Nokia 1208. Ngày 30/11/2018, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắc Lắc trưng cầu định giá tài sản bị chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Ngọc B. Ngày 20/12/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đắc Lắc có Công văn số 2987 từ chối định giá tài sản với lý do không đủ căn cứ để xác định tài sản cũng như giá trị của tài sản. Do đó, không xác định được giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong vụ trộm cắp tài sản trên.

## **2. Tại địa bàn huyện K**

- **Vụ thứ 1:** Khoảng 08h00' ngày 16/02/2017, Nguyễn Đình Đ rủ Phan Huy S đến huyện K để trộm cắp tài sản. S điều khiển xe mô tô biển số 47H1-362.52 chở Đ đến huyện K, khi đến nhà anh Phan Đức T, sinh năm 1980, trú tại

Thôn 6, xã EB, huyện K thấy nhà khóa cửa, không có người thì S điều khiển xe đi tiếp khoảng 50m rồi dừng xe, đứng canh giới, Đ xuống xe, đeo một ba lô chuẩn bị từ trước, bên trong có 01 xà beng, 01 dao, 01 tuốc nơ vít đi vào trong rẫy tiêu đến phía sau nhà của gia đình ông T, dùng dao đục thủng một lỗ ở cửa tôn rồi đưa tay qua lỗ hồng mở chốt cửa đi vào trong nhà. Đ lục soát 02 phòng ngủ, lấy được 02 nhẫn vàng 18k có gắn đá đỏ (trọng lượng 0,2 chỉ); 01 sợi dây chuyền vàng 18k (trọng lượng 1 chỉ), trị giá 2.700.000 đồng; 01 vòng tay bằng vàng 18k (trọng lượng 1 chỉ), trị giá 2.700.000 đồng; 01 vòng tay bằng vàng 18k có gắn đá màu trắng (trọng lượng 2,2 chỉ); 01 vòng tay bằng vàng 18k (trọng lượng 0,7 chỉ), trị giá 1.800.000 đồng. Sau đó, Đ dùng xà beng đập cửa kính vào kho vác 01 bao hạt tiêu đen trọng lượng 70kg, trị giá 8.260.000 đồng ra vị trí S chờ sẵn, Đ lên xe mô tô để S điều khiển chở bao tiêu đi bán tại một đại lý mua bán nông sản trên địa bàn huyện K (*không xác định được địa chỉ*) được 5.000.000 đồng. S và Đ chia mỗi người 2.500.000 đồng. Số vàng trộm cắp được Đ bán tại một tiệm vàng ở thành phố B (*không xác định được địa chỉ*), Đ không nhớ bán được bao nhiêu tiền, sau đó tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, anh T trình bày bị mất trộm 02 nhẫn vàng, 03 sợi dây chuyền vàng, 03 vòng tay bằng vàng và 02 bao hạt tiêu tổng trọng lượng là 140kg. Tuy nhiên, ngoài lời khai của anh T thì không có tài liệu nào khác thể hiện anh T bị mất số tài sản trên. Tổng giá trị tài sản của anh Phan Đức T bị chiếm đoạt là **15.460.000** đồng.

- **Vụ thứ 2:** Khoảng 09h00' ngày 19/3/2017, Nguyễn Đình Đ rủ Phan Huy S đi đến huyện K để trộm cắp tài sản. S điều khiển xe mô tô biển số 47H1-362.52 chở Đ, khi đi đến nhà anh Nguyễn Trương T, sinh năm 1985, trú tại Thôn 2, xã EB, huyện K thấy khóa cửa, không có người trông coi thì S điều khiển xe mô tô quay lại khoảng 200m, rẽ trái vào đường đất khoảng 75m thì dừng xe, đứng canh giới. Đ đi bộ vào rẫy tiêu đến bên trái nhà anh T, trèo qua tường rào vào sau nhà, dùng dao đục phá mở cửa sau đi vào bên trong nhà, thấy trong phòng ngủ có 01 két sắt thì Đ lót chân rồi lật két sắt xuống, kéo ra phòng sinh hoạt chung, dùng xà beng phá két sắt, lấy được 20.000.000 đồng. Sau đó, gọi điện thoại cho S đến đón, Đ nói với S đục được két sắt nhưng có người nên bỏ chạy, không nói cho S trộm cắp được bao nhiêu tiền. Đ chia cho S số tiền 1.000.000 đồng, số tiền còn lại Đ tiêu xài cá nhân hết. Tài sản của anh Nguyễn Trương T bị chiếm đoạt là **20.000.000** đồng.

- **Vụ thứ 3:** Khoảng 09h00' giờ ngày 07/5/2017, Nguyễn Đình Đ rủ Phan Huy S đi đến huyện K để trộm cắp tài sản. S điều khiển xe mô tô biển số 47H1-362.52 chở Đ, khi đi đến nhà chị Thái Thị Thu T, sinh năm 1990, trú tại thôn K, xã D, huyện K thấy nhà đóng cửa, không có người ở nhà thì S điều khiển xe mô tô chở Đ quay lại khoảng 25m rồi rẽ trái vào đường đất khoảng 120m thì dừng xe lại đứng canh giới, còn Đ xuống xe đi vào trong rẫy tiêu đến sau nhà chị T, dùng xà beng mang theo cạy bung 02 song sắt dọc hàng rào chui vào bên trong rồi dùng xà beng cạy bung khóa cửa, vào bên trong nhà đi từng phòng lục soát. Khi đến phòng ngủ Đ lục trong gối lấy được 38.000.000 đồng. Đ nói với S chỉ trộm cắp được 10.000.000 đồng và chia cho S 5.000.000 đồng, số tiền còn lại Đ tiêu

xài cá nhân hết. Tài sản của chị Thái Thị Thu T bị chiếm đoạt là **38.000.000** đồng.

- **Vụ thứ 4:** Khoảng 14h00' ngày 26/5/2017 Nguyễn Đình Đ rủ Phan Huy S đi đến huyện K để trộm cắp tài sản. S điều khiển xe mô tô biển số 47H1-362.52 chở Đ, khi đi đến nhà anh Thân Viết H, sinh năm 1970, trú tại Thôn 7, xã E, huyện K thấy nhà khóa cửa, không có người ở nhà thì S điều khiển xe mô tô quay lại rẽ trái vào đường đất cách cổng chào Xóm 4, Thôn 7, xã E, huyện K khoảng 65m thì dừng xe lại, đứng canh giới, còn Đ đi bộ vào trong rẫy tiêu đến sau nhà của gia đình anh H, dùng xà beng phá cửa sổ bên phải nhà, tạo thành lỗ hổng rồi trèo vào trong phòng ngủ lục tìm tài sản nhưng không có. Khi xuống phòng kho Đ vác 02 bao hạt tiêu đen trị giá 8.892.000 đồng đi đến chỗ S chờ sẵn. Đ lên xe để S điều khiển chở 02 bao tiêu đi bán tại một đại lý mua bán nông sản trên địa bàn huyện K (*không xác định được địa chỉ*) được 11.000.000 đồng. Đ chia cho S 5.000.000 đồng và giữ lại 6.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, anh H trình bày bị mất trộm 03 bao hạt tiêu, khoảng 171 kg. Tuy nhiên, ngoài lời khai của anh H thì không có tài liệu nào khác thể hiện anh H bị mất 03 bao tiêu. Tổng giá trị tài sản của anh Thân Viết H bị chiếm đoạt là **8.892.000** đồng.

- **Vụ thứ 5:** Khoảng 08h00' ngày 06/10/2017, Nguyễn Đình Đ rủ Phan Huy S đi đến huyện K để trộm cắp tài sản. S điều khiển xe mô tô biển số 47H1-362.52 chở Đ, khi đi đến nhà anh Hoàng Minh S, sinh năm 1995, trú tại Thôn 4, xã EB, huyện K thấy nhà đóng cửa, không có người ở nhà thì S điều khiển xe quay lại rẽ trái vào đường đất gần đó, đi khoảng 100m thì dừng xe lại, đứng canh giới còn Đ đi bộ vào trong rẫy tiêu đến phía sau nhà anh S, dùng xà beng cạy cửa rồi đi vào bên trong. Đ lục soát đồ đạc tất cả các phòng trong nhà lấy được 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell, màu xám; 01 máy tính bảng Ipad 3; 01 áo khoác da. Đ đưa máy tính xách tay cho Phan Huy S bán tại thành phố B (*không xác định được địa chỉ*) được 2.000.000 đồng, S chia cho Đ 1.000.000 đồng. Sau đó, Đ bán máy tính bảng được 500.000 đồng không chia cho S mà tiêu xài hết vào mục đích cá nhân, còn áo khoác thì vứt bỏ.

Ngày 09/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra yêu cầu định giá tài sản bị chiếm đoạt của anh Hoàng Minh S, nhưng do máy tính xách tay, máy tính bảng không xác định được cấu hình và năm sản xuất, áo khoác da không xác định được nhãn hiệu và các tài sản trên không thu giữ được nên không đủ cơ sở định giá. Do đó, không xác định được giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong vụ trộm cắp tài sản trên. Tuy nhiên, anh S yêu cầu bồi thường số tiền 6.000.000 đồng.

- **Vụ thứ 6:** Khoảng 09h00' ngày 11/12/2017, Nguyễn Đình Đ rủ Phan Huy S đi đến huyện K để trộm cắp tài sản. S điều khiển xe mô tô biển số 47H1-362.52 chở Đ, khi đi đến nhà ông Trần Công A, sinh năm 1965, trú tại thôn Nam Hòa, xã D, huyện K thấy nhà đóng cửa, không có người ở nhà thì S quay xe lại khoảng 200m rồi rẽ trái vào đường đất khoảng 100m thì dừng xe lại đứng canh giới. Đ đi vào trong rẫy tiêu đến phía sau nhà ông A, dùng xà beng đục tường, cạy bung chốt cửa phía trên mở cửa, đi vào trong nhà lục soát dưới nệm, lấy được

10.000.000 đồng. Đ tiếp tục qua phòng ngủ tiếp theo, mở ngăn dưới của tủ quần áo tìm được 01 con heo đất, Đ đập vỡ lấy số tiền bên trong là 500.000 đồng. Sau đó, Đ nói với S chỉ trộm cắp được 2.000.000 đồng và chia cho S 1.000.000 đồng, số tiền còn lại Đ tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, ông Trần Công A trình bày bị mất trộm tổng số tiền 23.700.000 đồng. Tuy nhiên, ngoài lời khai của ông A thì không có tài liệu nào khác thể hiện ông A bị mất số tiền trên, do đó lời khai của Đ là có cơ sở. Tổng giá trị tài sản của ông Trần Công A bị chiếm đoạt là **10.500.000** đồng.

### **3. Tại địa bàn huyện B**

- **Vụ thứ 1:** Đêm ngày 19/5/2018, Hoàng T H1 cùng một đối tượng tên N (không rõ nhân thân lai lịch) đi xe mô tô biển số 47N6-6423 của H1 từ thành phố B vào xã EB, huyện B để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 02 giờ ngày hôm sau, H1 và N đi đến khu vực huyện B cả hai quan sát thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ - đen, không có biển số của anh Y, sinh năm 1970, cư trú huyện B, trị giá 10.150.000 đồng đang dựng bên hông nhà, H1 đứng ngoài cảnh giới còn Nam đi vào dắt chiếc xe ra ngoài đường Tỉnh lộ 5, rút dây điện khởi động máy, rồi cả hai đi về hướng thành phố B. Khi đi được khoảng 4km thì dừng lại kiểm tra chiếc xe phát hiện trong cốp xe có 01 chiếc ví bên trong có 500.000 đồng và giấy tờ xe. Sau đó H1 đưa cho N số tiền trên, còn H1 điều khiển chiếc xe trộm cắp được đến nhà của Nguyễn Đình Đ cho Đ chiếc xe trên (do trước đó Đ nói nếu H1 trộm cắp được chiếc xe máy nào thì cho Đ sử dụng). Sau đó, Đ tháo các bộ phận của chiếc xe trên lắp vào chiếc xe mô tô của Đ (không nhớ biển số, chiếc xe này Đ đã bán cho người khác), còn các phụ tùng khác Đ bán sắt vụn cho người đi mua phế liệu dạo (không xác định được nhân thân lai lịch người mua). Tổng giá trị tài sản của anh Y bị chiếm đoạt là **10.650.000** đồng.

- **Vụ thứ 2:** Đêm ngày 17/6/2018, Hoàng T H1 và Trần Văn H đi xe mô tô biển số 47N6-6423 từ thành phố B theo đường Tỉnh lộ 1 về huyện B. Đến khoảng 02 giờ ngày hôm sau, cả hai đến khu vực , xã EH, huyện B thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu Trắng – đỏ, biển số 47B1-948.69 của anh Đình Ngọc A, sinh năm 1990, trú tại , xã EH, huyện B, trị giá 31.850.000 đồng đang dựng trước sân. H1 và H vào lấy chiếc xe trên nhưng do xe khóa cổ nên cả hai cùng đập gãy khóa cổ xe rồi H1 điều khiển chiếc xe trộm cắp được, còn H điều khiển chiếc xe của H1 đẩy xe trộm cắp về nhà của H1 cất giữ. Sau đó, H1 đi mua 01 ổ khóa khác về thay vào chiếc xe trộm cắp rồi đưa đến khu vực đường vành đai thành phố B bán cho một người tên Phong (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 8.000.000 đồng, H1 chia cho H 4.000.000 đồng. Giá trị tài sản của anh Đình Ngọc A bị chiếm đoạt là **31.850.000** đồng.

- **Vụ thứ 3:** Đêm ngày 09/7/2018, Hoàng T H1 chở Trần Văn H đi xe mô tô biển số 47N6-6423 từ thành phố B đến xã EB, huyện B để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà chị Hoàng Thị Loan, sinh năm 1978, trú tại Thôn 4 xã Cuôr Knia, huyện B thấy nhà chị Loan đang xây, không có cửa thì H1 đứng ngoài cảnh giới còn H đột nhập vào nhà thấy anh Võ Văn T, sinh năm 1995, trú tại 87 Mạc Đĩnh Chi, phường Tân Tiến, thành phố B là thợ làm mộc cho nhà chị Loan đang nằm

ngủ thì H lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng của anh T mua năm 2017, giá 9.000.000 đồng. Ngày 30/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk có yêu cầu định giá tài sản bị chiếm đoạt của anh Võ Văn T. Ngày 20/12/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk có Công văn số 2987 từ chối định giá tài sản với lý do không đủ căn cứ để xác định tài sản cũng như giá trị của tài sản.

- **Vụ thứ 4:** Đêm ngày 09/7/2018, sau khi trộm cắp tài sản tại nhà chị Hoàng Thị Loan, thì Trần Văn H và Hoàng T H1 đi tiếp về hướng chợ xã EB, huyện B thấy căn nhà của ông Phan A N, sinh năm 1967, trú Thôn 18A, xã EB, huyện B đang xây dựng thì H1 đứng ngoài cánh giới còn H vào trong lấy được 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu bạc của ông N trị giá 4.200.000 đồng. Giá trị tài sản của ông N bị chiếm đoạt là **4.200.000** đồng.

- **Vụ thứ 5:** Đêm ngày 09/7/2018, sau khi trộm cắp tài sản tại nhà ông Phan A N, thì Trần Văn H và Hoàng T H1 đi tiếp về hướng thành phố B, khi đến nhà anh Trà Văn M, sinh năm 1973, trú Thôn 5, xã EB, huyện B thấy cửa bên hông nhà mở thì H đột nhập vào nhà lấy được 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A37 trị giá 2.990.000 đồng và một túi xách đựng đồ nghề trang điểm trị giá 16.230.000 đồng và ra cùng H1 đi về hướng thành phố B được khoảng 200m thì H1 và H quay lại nhà ông M, H1 tiếp tục đột nhập vào nhà lấy thêm 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A57 trị giá 4.990.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của ông Trà Văn M bị chiếm đoạt là **24.210.000** đồng.

Sau đó, H cùng H1 đem bán các điện thoại di động của 03 vụ trộm cắp trên tại thành phố B (*không xác định được địa chỉ*) được 5.500.000 đồng rồi chia nhau mỗi người được 2.750.000 đồng.

- **Vụ thứ 6:** Khoảng 8h00' ngày 20/8/2017, Phan Huy S điều khiển xe mô tô biển số 47F1 - 348.03 chở Nguyễn Đình Đ đi từ thành phố B đến huyện B để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh Võ T S, sinh năm 1970, trú tại Buôn K B, xã EN, huyện B thấy nhà anh S khóa cửa, không có người trông coi. S đứng ngoài cánh giới, còn Đ mang theo ba lô bên trong có công cụ dùng để phá cửa vào cạy cửa bếp đột nhập vào trong nhà, dùng xà beng và tuốc nơ vít cạy kết sắt lấy được 01 đôi bông tai bằng vàng tây; 10 dây chuyền vàng tây (có 01 sợi dây chuyền vàng trọng lượng 1 lượng, có mặt bằng móng cạp màu trắng đục dài 5cm, rộng 2cm, bọc vàng tây). Sau đó, Đ cùng S mang vàng đi bán tại các tiệm vàng tại TP. B (*không xác định được địa chỉ*) nhưng chỉ bán được 02 dây chuyền vàng tây được 1.500.000 đồng, số tài sản còn lại không bán được nên S và Đ vút lại trong thành phố B (*không xác định được địa điểm cụ thể*). Số tiền 1.500.000 đồng S và Đ chia nhau tiêu xài.

Ngày 21/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk có Yêu cầu định giá tài sản bị chiếm đoạt của anh Võ T S. Ngày 26/3/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk có Công văn số 672 về việc từ chối định giá tài sản với lý do: Tài sản trang sức là tang vật vụ án không thu hồi được, chỉ căn cứ trên lời khai của bị hại thì không đủ cơ sở để xác định được giá trị của tang vật. Do đó, không xác định được giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong vụ trộm cắp tài sản trên.

#### **4. Tại địa bàn huyện KA**

- **Vụ thứ 1:** Vào khoảng 09h00' ngày 06/7/2016, Phan Huy S điều khiển xe mô tô biển số 47H1-362.52 chở Nguyễn Đình Đ mang theo balô đựng đồ nghề trộm cắp tài sản gồm 01 xà beng, 01 dao tự chế và 01 tuốc nơ vít đi từ thành phố B đến huyện KA để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1958, trú tại Số nhà 21, thôn T Công, huyện KA, Đ thấy cổng và cửa nhà đóng, không có người trông coi nên bảo S quay lại và dừng xe mô tô gần một bên cổng để Đ xuống xe còn S điều khiển đi chỗ khác đứng canh giới. Đ đi vòng ra phía sau vườn rồi trèo qua hàng rào lưới B40 để qua bên trái hông nhà, dùng xà beng cạy gãy khung sắt cửa sổ rồi trèo vào trong nhà thấy 01 két sắt nên lấy chìa trái trên sàn nhà, lật két sắt nằm ngửa lên trên rồi dùng xà beng, tuốc nơ vít cạy nắp két sắt ra lấy được 01 máy tính bảng màu đen nhãn hiệu IMQT trị giá 60.000 đồng; 01 nhẫn vàng 9999 (trọng lượng 01 chỉ) trị giá 3.590.000 đồng; 01 nhẫn vàng tây có mặt đá màu tím hình chữ S (trọng lượng 01 chỉ), trị giá 1.400.000 đồng và 500.000 đồng. Sau đó, Đ thoát ra ngoài theo đường cũ và gọi điện cho S đến đón đi về thành phố B, Đ bán 02 nhẫn vàng (*không xác định được địa chỉ*) lấy tiền tiêu xài cá nhân hết (không nhớ số tiền cụ thể), không chia cho S, chiếc máy tính bảng Đ giữ lại sử dụng rồi bị mất.

Quá trình điều tra ông V trình bày ngoài những tài sản trên thì gia đình ông còn bị mất số tiền mặt là 50.300.000 đồng, tuy nhiên, ngoài lời khai của ông V thì không có tài liệu nào khác thể hiện ông V bị mất số tiền trên. Tổng giá trị tài sản của ông Nguyễn Văn V bị chiếm đoạt là **5.550.000** đồng.

- **Vụ thứ 2:** Vào khoảng 08h00' ngày 27/7/2016, Nguyễn Đình Đ đi xe mô tô biển số 47B1-233.00 mang theo balô đựng đồ nghề để trộm cắp gồm 01 xà beng, 01 dao tự chế và 01 tuốc nơ vít đi từ thành phố B xuống huyện KA để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà ông Hồ Công T, sinh năm 1957, trú tại huyện KA, thấy cổng đóng, khóa ngoài, không có người trông coi thì Đ quay xe lại ở trước cổng quan sát rồi rẽ vào đường đất bên hông nhà để đi vào lô cao sau nhà giấu xe mô tô, rồi đi bộ đến bờ tường phía sau, trèo lên mái nhà dùng dao cạy mái tôn chui xuống phòng khách thì thấy két sắt để ở đường luồng trong góc nhà nên vào phòng ngủ lấy chìa trái trên sàn nhà và lật két sắt nằm ngửa lên trên rồi dùng xà beng, tuốc nơ vít cạy nắp két sắt lấy được 10.000.000 đồng, sau đó Đ tiêu xài cá nhân hết. Giá trị tài sản của ông Hồ Công T bị chiếm đoạt là **10.000.000** đồng.

- **Vụ thứ 3:** Khoảng 07h00' ngày 03/3/2017, Nguyễn Đình Đ đi xe mô tô biển số 47B1-233.00 từ huyện C đến huyện KA để trộm cắp tài sản, Đ mang theo balô đựng 01 dao tự chế và 01 tuốc nơ vít. Đến khoảng 09h00' cùng ngày, khi đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1970, trú tại Số nhà 41, huyện KA, thấy cổng ngoài khóa, quan sát thấy không có người trông coi nên Đ điều khiển xe mô tô vào vườn cà phê phía sau nhà giấu xe rồi lấy dao tự chế, tuốc nơ vít cạy phá khóa cửa sau vào bên trong nhà lục soát lấy được 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung trị giá 1.200.000 đồng; cạy két sắt lấy được 20.000.000 đồng. Máy tính bảng Đ đem bán tại thành phố B được 800.000 đồng rồi Đ tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra chị H trình bày bị mất khoảng 7.800.000 đồng tiền mặt, một số tiền tiết kiệm (không xác định được bao nhiêu tiền), dụng cụ y tế (bông



băng), 01 sợi dây chuyền vàng 9999 (trọng lượng 5 chỉ); 02 sợi dây chuyền vàng Sài Gòn (01 dây trọng lượng 3 chỉ, 01 dây trọng lượng 2,6 chỉ); 01 mặt dây chuyền Sài Gòn (trọng lượng 01 chỉ) vàng; 01 mặt dây chuyền vàng Sài Gòn; 03 nhẫn vàng 9999 (tổng trọng lượng 2,5 chỉ); 01 nhẫn vàng Sài Gòn (trọng lượng 01 chỉ); 01 máy tính bảng nhãn hiệu Sam Sung. Tuy nhiên, ngoài lời khai của chị H thì không có tài liệu nào khác thể hiện chị H bị mất số tài sản trên. Tổng giá trị tài sản của chị Nguyễn Thị H bị chiếm đoạt là **21.200.000** đồng.

- **Vụ thứ 4:** Khoảng 09h00' ngày 27/3/2017, Phan Huy S điều khiển xe mô tô biển số 47H1-362.52 chở Nguyễn Đình Đ mang theo balô đựng đồ nghề dùng để trộm cắp tài sản đi từ thành phố B đến huyện KA để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh Bùi Đình C, sinh năm 1978, trú tại thôn T Công, huyện KA, thấy nhà không có người trông coi thì Đ đi vòng ra phía sau nhà dùng xà beng cạy cửa sổ, trèo vào trong nhà. Đ thấy két sắt trong phòng thì dùng xà beng, tuốc nơ vít mang theo cạy két sắt lấy được một số đồ trang sức bao gồm nhẫn, dây chuyền vàng (Đ không nhớ rõ cụ thể số lượng bao nhiêu) và khoảng 10.000.000 đồng, số tài sản lấy được Đ không chia cho S. Quá trình điều tra, anh Bùi Đình C không xác định số tài sản bị mất cắp và không yêu cầu bồi thường.

## **5. Tại địa bàn huyện KB**

Khoảng 09h00' ngày 06/01/2017, Nguyễn Đình Đ cùng Trần Văn H rủ nhau đi trộm cắp tài sản tại huyện KB. Đ điều khiển xe mô tô biển số 47B1 – 233.00 chở H. Khi đi đến nhà anh Ngô Mạnh H, sinh năm 1970, trú tại huyện KB, Đ thấy nhà anh H không có người trông coi nên Đ bảo H đứng ngoài cảnh giới, còn Đ đi bộ mang theo balo bên trong có 01 xà beng, 01 con dao, 01 tuốc nơ vít đi vòng ra phía sau nhà, dùng dao cạy bung cửa sổ rồi trèo vào trong cạy két sắt trong phòng ngủ lấy được 1 con heo đất, đập ra lấy được 19.000.000 đồng, Đ lấy số tiền trên chia cho H 6.000.000 đồng, số tiền còn lại là 13.000.000 đồng thì Đ tiêu xài cá nhân hết. Tài sản của anh Ngô Mạnh H bị chiếm đoạt là **19.000.000** đồng.

- *Tại Bản kết luận định giá tài sản số:* 70 ngày 12/7/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: 12,5 chỉ vàng 9999, 01 nhẫn có mặt đá hình vuông, (trọng lượng 1,3 chỉ), loại vàng Sài Gòn; 01 chỉ vàng Sài Gòn có tổng trị giá là 47.945.000 đồng.

- *Tại Bản kết luận định giá tài sản số:* 105 ngày 25/10/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 lắc vàng tây, 01 đôi bông tai 03 phân bằng vàng tây, 02 nhẫn đeo tay bằng vàng tây (trọng lượng 0,5 chỉ mỗi nhẫn), 02 chiếc Camera rời hoạt động theo Wifi và 01 điện thoại di động Sam Sung Glaxy J5 có tổng trị giá là 13.100.000 đồng.

- *Tại Bản kết luận định giá tài sản số:* 106 ngày 26/10/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 đôi bông tai, loại vàng 9999, (trọng lượng 0,5 chỉ); 02 nhẫn cưới vàng tây, (mỗi chiếc trọng lượng 01 chỉ) và 73 kg hạt tiêu khô có tổng trị giá là 14.105.500 đồng.

- *Tại bản Kết luận định giá tài sản số:* 54a/KLĐGTS ngày 12/7/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 dây chuyền

có mặt làm bằng vàng 9999 (trọng lượng 4,5 chỉ) và 01 lắc tay bằng vàng 9999 (trọng lượng 02 chỉ) có tổng trị giá là 23.660.000 đồng.

- *Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 56/KLĐGTS ngày 17/7/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu Dell, 01 máy đo độ ẩm, 01 cân tiểu ly có tổng trị giá là 14.400.000 đồng.*

- *Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 59/KLĐGTS ngày 23/7/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 nhẫn vàng 9999 (trọng lượng 02 chỉ) trị giá 6.800.000 đồng.*

- *Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 69b/KLĐGTS ngày 07/9/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 và 01 dây chuyền bằng bạc có tổng trị giá là 3.700.000 đồng. (Bút lục: 65).*

- *Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 70a/KLĐGTS ngày 09/9/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận:*

+ 01 sợi dây chuyền bằng vàng tây (trọng lượng 01 chỉ) trị giá 2.200.000 đồng và 01 đôi bông tai bằng vàng tây (trọng lượng 01 chỉ) trị giá 2.200.000 đồng của ông Lê Văn Quang, thời điểm bị chiếm đoạt ngày 30/4/2016.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím bấm (mua đầu năm 2016 với giá 600.000 đồng) trị giá 150.000 đồng, 01 nhẫn vàng sài gòn (trọng lượng 01 chỉ) trị giá 2.200.000 đồng của chị Phan Thị H, thời điểm bị chiếm đoạt ngày 08/5/2016.

+ 01 nhẫn vàng 9999 (trọng lượng 01 chỉ) trị giá 3.400.000 đồng; 03 nhẫn vàng tây (mỗi nhẫn trọng lượng 01 chỉ) trị giá 6.600.000 đồng; 01 đôi bông tai bằng vàng tây (trọng lượng 01 chỉ) trị giá 2.200.000 đồng; 02 dây chuyền bằng vàng tây (mỗi dây trọng lượng 02 chỉ) trị giá 8.800.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 5, màu trắng (mua năm 2015 với giá 3.500.000 đồng) trị giá 1.000.000 đồng của ông Lê N, thời điểm bị chiếm đoạt ngày 09/7/2016.

+ 01 dây chuyền vàng 9999 (trọng lượng 7 chỉ) trị giá 23.800.000 đồng của ông Nguyễn Bình Trí, thời điểm bị chiếm đoạt ngày 11/8/2016.

+ 01 laptop, nhãn hiệu HP, màu xám (mua đầu năm 2016 với giá 12.000.000 đồng) trị giá 7.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 5, màu trắng, dung lượng 16G (mua đầu năm 2016, với giá 3.000.000 đồng), trị giá 1.100.000 đồng; 01 đôi giày nam hiệu Adidas, màu đỏ- đen (mua tháng 10/2016 với giá 400.000 đồng) trị giá 100.000 đồng; 5kg hạt tiêu khô, trị giá 780.000 đồng của ông Trần Sỹ P, thời điểm bị chiếm đoạt tháng 11/2016.

+ 80kg hạt tiêu khô, trị giá 8.800.000 đồng của ông Trần Minh L, thời điểm bị chiếm đoạt ngày 16/3/2017.

+ 01 điện thoại OPPO A37, màu hồng (mua vào tháng 4/2017 với giá 3.790.000 đồng), trị giá 2.300.000 đồng; 01 nhẫn vàng 9999 (01 chỉ), trị giá 3.400.000 đồng; 03 nhẫn vàng tây (tổng 0,1 chỉ), trị giá 220.000 đồng; 01 lắc tay bằng vàng tây (01 chỉ), trị giá 2.200.000 đồng; 01 dây chuyền vàng Sài Gòn (01

chỉ), trị giá 2.200.000 đồng; 01 đôi bông tai vàng Sài Gòn (01 chỉ), trị giá 2.200.000 đồng của ông Ngô Công V, thời điểm bị chiếm đoạt ngày 13/6/2017.

+ 01 điện thoại di động hiệu HTC, màu trắng (mua tháng 05/2017, giá 4.700.000 đồng, trị giá 3.000.000 đồng của anh Trần Thanh T, thời điểm bị chiếm đoạt ngày 25/10/2017.

+ 01 laptop, hiệu Dell, màu đen (mua tháng 06/2017 giá 13.000.000 đồng, trị giá 9.500.000 đồng của bà Hồ thị T, thời điểm bị chiếm đoạt ngày 01/3/2018.

+ 01 máy cắt gỗ (mua tháng 6/2014, với giá 3.500.000 đồng, trị giá còn lại 1.300.000 đồng; 01 máy lu gỗ (mua tháng 6/2014, với giá 3.100.000 đồng), trị giá còn lại 1.100.000 đồng; 01 máy cưa tay nhỏ (mua tháng 6/2014, với giá 1.300.000 đồng), trị giá còn lại 500.000 đồng; 01 bảo tay (mua tháng 3/2018, với giá 1.250.000 đồng), trị giá còn lại 1.100.000 đồng; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu ZTE, màu trắng (mua tháng 11/2015, với giá 2.800.000 đồng), trị giá còn lại 900.000 đồng của ông Trần Văn T; thời điểm bị chiếm đoạt ngày 28/6/2018.

+ 01 điện thoại di động Nokia 1280 (mua tháng 5/2018 với giá 300.000 đồng), trị giá còn lại 150.000 đồng, thời điểm chiếm đoạt ngày 03/7/2018.

Giá trị tài sản định giá theo trung cầu giám định là 100.400.000 đồng.

- *Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 78/KLĐGTS ngày 21/9/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: 106 kg hạt tiêu khô (bị chiếm đoạt ngày 01/3/2018 của bà Lương Thị D), trị giá 10.706.000 đồng và 01 đầu ghi Camera Vantech (bị chiếm đoạt ngày 03/7/2018 của anh Trần Đình M) trị giá 3.500.000 đồng.*

- *Tại bản kết luận định giá tài sản số: 63/KL-ĐGTS ngày 11/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K, kết luận: 02 bao tiêu khô mỗi bao nặng 70 kg, tổng trị giá 16.529.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng tây 18k (trọng lượng 01 chỉ), trị giá 2.700.000 đồng; 01 vòng đeo cổ vàng tây 18k (trọng lượng 01 chỉ), trị giá 2.700.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng tây 18k (trọng lượng 01 chỉ), trị giá 2.700.000 đồng; 01 vòng đeo cổ tay vàng tây 18k (trọng lượng 0,7 chỉ), trị giá 1.800.000 đồng; 03 bao tiêu khô mỗi bao có trọng lượng 57kg, tổng giá trị 13.338.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 39.758.000 đồng.*

- *Tại bản kết luận định giá tài sản số: 29/KL-ĐGTS ngày 02/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển kiểm soát 47B1-948.69, màu sơn Trắng - đỏ, số máy: G3D48127484, số khung: 0610PY114860 trị giá là 31.850.000 đồng.*

- *Tại bản kết luận định giá tài sản số: 30/KL-ĐGTS ngày 02/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, không biển kiểm soát, màu sơn đỏ – đen, không rõ số máy, số khung trị giá là 10.150.000 đồng.*

- *Tại bản kết luận định giá tài sản số: 31/KL-ĐGTS ngày 02/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A37, màu vàng, số Imei 1: 865265036999657, số Imei*

2: 865265036999640; chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A57, màu vàng, số Imei 1: 865259030174011, số Imei 2: 865259030174003 và hộp đồ phục vụ trang điểm cô dâu có tổng trị giá là 24.210.000 đồng.

- *Tại bản kết luận định giá tài sản số: 32/KL-ĐGTS ngày 02/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, kết luận: Chiếc điện thoại di động Iphone 6S trị giá là: 4.200.000 đồng.*

- *Tại bản kết luận định giá tài sản số: 32 ngày 24/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện KA, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 9999 (trọng lượng 5 chỉ); 01 sợi dây chuyền vàng Sài Gòn (trọng lượng 3 chỉ); 01 sợi dây chuyền vàng Sài Gòn (trọng lượng 2,6 chỉ); 01 mặt dây chuyền Sài Gòn (trọng lượng 01 chỉ vàng); 01 mặt dây chuyền vàng Sài Gòn; 03 nhẫn vàng 9999 (tổng trọng lượng 2,5 chỉ); 01 nhẫn vàng Sài Gòn (trọng lượng 01 chỉ); 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung có tổng giá trị thiệt hại là: 44.370.000 đồng.*

- *Tại bản kết luận định giá tài sản số: 05 ngày 22/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện KA, kết luận: 01 nhẫn vàng 9999 (trọng lượng 01 chỉ) có giá trị 3.590.000 đồng, 01 nhẫn vàng tây (trọng lượng 01 chỉ) trị giá 1.400.000 đồng; 01 máy tính bảng màu đen, nhãn hiệu IMQT trị giá 60.000 đồng*

Tại bản cáo trạng 20/CT-VKS-P2 ngày 18/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình Đ, Trần Văn H, Trần Văn T, Phan Huy S, Phùng Văn A, Hoàng T H1 và Ngô Công T về tội “Trộm cắp tài sản”, đối với các bị cáo Nguyễn Đình Đ theo điểm a Khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo Phan Huy S theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Văn H theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Hoàng T H1 theo điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Ngô Công T và Phùng Văn A theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Văn T theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Riêng đối tượng Trần Văn H mà bị cáo Đ khai cùng tham gia thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản cùng với Đ, tuy nhiên trong quá trình điều tra H không thừa nhận và Cơ quan điều tra cũng không có chứng cứ, tài liệu nào để chứng minh được hành vi phạm tội của H, nên không có căn cứ để truy tố đối với Trần Văn H.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HSST ngày 19/5/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:*

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình Đ, Phan Huy S, Trần Văn H, Hoàng T H1, Trần Văn T, Phùng Văn A, Ngô Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ 18 (M tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2018.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51.

Xử phạt bị cáo Phan Huy S 13 (M ba) năm tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ trước từ ngày 06/5/2019 đến ngày 15/5/2019.

- Căn cứ điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng T H1 06 (Sáu) năm 6 (Sáu) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ trước từ ngày 12/7/2018 đến ngày 08/12/2018.

- Áp dụng khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt của 4 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 342/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Tại bản án số 82/2019/HSPT ngày 22/2/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 10 (M) năm, 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2018.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm g, h Khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 6 (Sáu) năm tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ trước từ ngày 12/7/2018 đến ngày 08/12/2018.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phùng Văn A 5 (Năm) năm tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ trước từ ngày 09/9/2018 đến ngày 07/12/2018.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Công T 5 (Năm) năm tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ trước từ ngày 13/7/2018 đến ngày 10/10/2018.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 4 (Bốn) năm tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ trước từ ngày 24/7/2018 đến ngày 20/12/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/5/2020 bị cáo Ngô Công T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21/5/2020 bị cáo Nguyễn Đình Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 22/5/2020 bị cáo Phan Huy S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 25/5/2020 bị cáo Phùng Văn A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27/5/2020 bị cáo Trần Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/5/2020 bị cáo Trần Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 31/5/2020 bị cáo Hoàng T H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình Đ, Phan Huy S, Trần Văn H, Hoàng T H1, Trần Văn T, Phùng Văn A, Ngô Công T có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo: Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HSST ngày 19/5/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã xét xử các bị cáo Nguyễn Đình Đ, Phan Huy S, Trần Văn H, Hoàng T H1, Trần Văn T, Phùng Văn A, Ngô Công T về tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ 18 (M tám) năm tù; bị cáo Phan Huy S 13 (M ba) năm tù, bị cáo Hoàng T H1 06 (Sáu) năm 6 (Sáu) tháng tù, bị cáo Trần Văn H 6 (Sáu) năm tù, bị cáo Phùng Văn A 5 (Năm) năm tù, bị cáo Ngô Công T 5 (Năm) năm tù, bị cáo Trần Văn T 4 (Bốn) năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình Đ cho rằng: Mức án đối với bị cáo Đ là nghiêm khắc. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thiếu sự giáo dục, nhận thức pháp luật hạn chế, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Huy S cho rằng: Mức án đối với bị cáo S là quá nghiêm khắc, bị cáo S đã khắc phục một phần hậu quả, bố bị cáo là thương binh, cấp sơ thẩm chưa áp dụng 2 tình tiết này, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn H đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ gia đình bị cáo là hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo vô cùng khó khăn, mức án đối với bị cáo là nghiêm khắc, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về án phí, bị cáo là hộ nghèo đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận: Từ tháng 4/2016 đến tháng 7/2018, Nguyễn Đình Đ; Trần Văn H; Trần Văn T; Phan Huy S; Phùng Văn A; Ngô Công T; Hoàng T H1 đã thực hiện tổng cộng 41 vụ trộm cắp tài sản

trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là **679.528.500** đồng. Cụ thể:

- Bị cáo Nguyễn Đình Đ cùng đồng bọn thực hiện tổng cộng 34 vụ trộm cắp tài sản với giá trị tài sản chiếm đoạt được xác định là 610.468.500 đồng, hưởng lợi bất chính với số tiền 511.450.000 đồng.

- Bị cáo Phan Huy S trực tiếp tham gia thực hiện là 21 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 343.088.500 đồng.

- Bị cáo Trần Văn H cùng đồng bọn đã thực hiện 09 vụ với giá trị tài sản chiếm đoạt là 112.060.000 đồng.

- Bị cáo Hoàng T H1 cũng là người trực tiếp tham gia với đồng bọn thực hiện 08 vụ với giá trị tài sản trộm cắp được là 79.710.000 đồng.

- Bị cáo Ngô Công T và bị cáo Phùng Văn A là người trực tiếp cùng với bị cáo Đ bàn bạc, thống nhất và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhà ông Trương Hoàng T với giá trị tài sản chiếm đoạt là 54.400.000 đồng, mỗi bị cáo được bị cáo Đ chia mỗi người số tiền 3.000.000 đồng.

- Đối với bị cáo Trần Văn T cùng bị cáo Đ bàn bạc và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhà ông Nguyễn Công L với giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.300.000 đồng.

Vì vậy, bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HSST ngày 19/5/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Cụ thể: Bị cáo Nguyễn Đình Đ theo điểm a Khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo Phan Huy S theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Văn H theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Hoàng T H1 theo điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Ngô Công T và Phùng Văn A theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Văn T theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ gây hoang mang trong dư luận.

Đối với bị cáo Nguyễn Đình Đ; cùng đồng bọn thực hiện tổng cộng 34 vụ trộm cắp tài sản với giá trị tài sản chiếm đoạt được xác định là 610.468.500 đồng, hưởng lợi bất chính với số tiền 511.450.000 đồng, dù cấp sơ thẩm chưa áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS do gia đình bị cáo có công với cách mạng nhưng Đ phạm tội thuộc trường có tính chất chuyên nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên mức hình phạt 18 năm tù cho 34 lần phạm tội là không nặng.

Phan Huy S; trực tiếp tham gia thực hiện là 21 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 343.088.500 đồng. Trần Văn H; cùng đồng bọn đã thực hiện 09 vụ với giá trị tài sản chiếm đoạt là 112.060.000 đồng. Hoàng T H1 cũng là người trực tiếp tham gia với đồng bọn thực hiện 08 vụ với giá trị tài sản trộm cắp được là 79.710.000 đồng. Xét thấy, đồng bọn phạm tội có tình tiết tăng

nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo S, H phạm tội có tính chất tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, Do đó đối với các bị cáo phải xử lý nghiêm, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đảm bảo cải tạo giáo dục cũng như răn đe phòng ngừa chung. HĐXX sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và tuyên xử bị cáo Nguyễn Đình Đ 18 (mười tám) năm tù; bị cáo Phan Huy S 13 (mười ba) năm tù, bị cáo Hoàng T H1 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Trần Văn H 06 (sáu) năm tù là không nặng.

Xét kháng cáo Ngô Công T, Phùng Văn A và Trần Văn T thì thấy, Trong vụ án này, -Trần Văn H thực hiện 09 vụ với giá trị tài sản chiếm đoạt là 112.060.000 đồng. - Bị cáo Hoàng T H1 thực hiện 08 vụ với giá trị tài sản trộm cắp được là 79.710.000 đồng, bị xét xử khung hình phạt cao hơn, và nhiều tình tiết tăng nặng, nhưng mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên cho các bị cáo chỉ từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng. Trong khi đó Ngô Công T và bị cáo Phùng Văn A chỉ tham gia với bị cáo Đ 01 vụ mỗi bị cáo được Đ chia mỗi người số tiền 3.000.000 đồng, đã khắc phục, Đối với bị cáo Trần Văn T cùng bị cáo Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhà ông Nguyễn Công L với giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.300.000 đồng, (Riêng Trần Văn T có nhân thân xấu.) Cả 3 bị cáo này chỉ bị truy tố xét xử theo Điểm c khoản 2 Điều 173; có nhiều tình tiết giảm nhẹ điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phùng Văn A 05 (Năm) năm tù, bị cáo Ngô Công T 05 (năm) năm tù, bị cáo Trần Văn T 04 (bốn) năm tù là nặng không phân hóa vai trò để cá thể hóa hình phạt là thiếu công bằng. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều là gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên HĐXX có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Các bị cáo Nguyễn Đình Đ; Trần Văn H; Hoàng T H1; Phan Huy S; phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận theo quy định của pháp luật. Các bị cáo Phùng Văn A; Ngô Công T; Trần Văn T không phải chịu án phí HSPT.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình Đ; Trần Văn H; Hoàng T H1; Phan Huy S; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo Phùng Văn A; Ngô Công T; Trần Văn T, Sửa án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình Đ; Trần Văn H; Trần Văn T; Phan Huy S; Phùng Văn A; Ngô Công T; Hoàng T H1 phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.



- Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ 18 (mười tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2018.

- Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo Phan Huy S 13 (mười ba) năm tù. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2018 đến ngày 11/02/2019 (05 tháng 26 ngày) do đó phải tiếp tục chấp hành hình phạt 12 (mười hai) năm, 06 (sáu) tháng, 04 (bốn) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng: Điểm b, c, g khoản 2 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng T H1 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt của 4 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 82/2019/HSPT ngày 22/2/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 10 (mười) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2018.

- Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm g, h Khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H 6 (Sáu) năm tù. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/7/2018 đến ngày 08/12/2018 (tức 04 tháng 26 ngày) do đó phải tiếp tục chấp hành hình phạt 05 (năm) 7 tháng 04 (bốn) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phùng Văn A 04 (bốn) năm tù. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2018 đến ngày 07/12/2018 (tức 02 tháng 28 ngày) do đó phải tiếp tục chấp hành hình phạt 03 (ba) năm, 09 (chín) tháng 02 (hai) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Công T 04 ( bốn năm) tù. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2018 đến ngày 10/10/2018 (tức 02 tháng 27 ngày) do đó phải tiếp tục chấp hành hình phạt 03 (ba) năm, 09 tháng, 03 (ba) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2018 đến ngày 19/12/2018 (tức 04 tháng 25 ngày) do đó phải tiếp tục chấp hành hình phạt 03 (ba) năm, 01 (một) tháng, 05 (năm) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Đình Đ; Trần Văn H; Hoàng T H1; Phan Huy S; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Phùng Văn A; Ngô Công T; Trần Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

#### 4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Phạm Tồn**